

GIẤY ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI THÔNG TIN KHÁCH HÀNG VÀ DỊCH VỤ - TỔ CHỨC
ACCOUNT UPDATE INFORMATION AND SERVICES APPLICATION FORM - CORPORATE

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Kiên Long CN/PGD:		Mã KH:
To: KienlongBank Branch/Transaction office		Customer code
Tên tổ chức/Corporate's name:		
Tài khoản số/Account No.:		Tại/With KienlongBank:
Địa chỉ/Address:		
Điện thoại/Phone No.:		
Đề nghị KienlongBank thay đổi thông tin tài khoản của chúng tôi như sau/We would like KienlongBank to update our account information as follows:		
☐ I. THAY ĐỔI THÔNG TIN TỔ CHỨC/UPDATE CORPORATE'S INFORMATION		
☐ 1. Tên tổ chức /Corporate's name:		
Tên tiếng Anh/English name:		
Tên viết tắt/Abbreviation: ☐ Người cư trú ☐ Người không cư trú Resident Non-resident		
☐ 2. Địa chỉ trụ sở chính/Register address:		
Địa chỉ giao dịch/Trading address:		
Điện thoại/Phone No.: Fax: Email:		
☐ 3. Giấy CN ĐKDN số: Ngày cấp: Nơi cấp: Business Registration No Date of issue Place of issue		
☐ 4. Loại hình DN: Lĩnh vực hoạt động, kinh doanh: Type of business Field of business		
☐ 5. Tên công ty mẹ (nếu có)/Holding company's name (If any):		
☐ 6. Địa chỉ/Address: ☐ Người cư trú ☐ Người không cư trú Resident Non-resident		
☐ 7. Số điện thoại/Tel. No: Email:		
☐ 8. Cổ đông nắm giữ trực tiếp/gián tiếp trên 10% cổ phần/Any person who owns directly/indirectly more than 10% of the entity's shares:		
- Có quốc tịch Mỹ/US Citizenship: ☐ Có/Yes ² ☐ Không/No - Có thẻ xanh Mỹ/US green card: ☐ Có/Yes ² ☐ Không/No		
- Có cư trú tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và 183 ngày trong 3 năm gồm năm hiện tại và 2 năm trước đó/Resident alien who has been in the US for at least 31 days during the current year and 183 days during the 3 years period that includes the current year and the 2 preceding years ☐ Có/Yes ² ☐ Không/No		
² Tổ chức khai thêm thông tin tại Phụ lục đính kèm/Please provide more details in the attached Annex		
☐ 9. Thông tin về tuân thủ FATCA/Information for FATCA compliance		
Vui lòng xác nhận thông tin bằng cách điền vào ☐ thích hợp		
Mẫu W-9 theo đường link sau : https://www.irs.gov/pub/irs-pdf/fw9.pdf		
Mẫu W-8BEN-E theo đường link sau : https://www.irs.gov/pub/irs-pdf/fw8bene.pdf		
Nội dung kê khai/Declaration content	Chủ tài khoản/ Account holder	Diễn giải/Expression
1. Khách hàng là Tổ chức được thành lập tại Hoa Kỳ hoặc theo pháp luật Hoa Kỳ hoặc theo bất kỳ Bang nào của Hoa Kỳ?/Is the corporate established in US or at any State in US?	☐ Có/Yes ☐ Không/No	Nếu có, Điền mẫu W-9 If Yes, fill in form W-9
2. Khách hàng là Chủ sở hữu hưởng lợi miễn trừ theo quy định của FATCA (Tổ chức chính phủ, tổ chức quốc tế, Ngân hàng trung ương phát hành...)?/Is the	☐ Có/Yes ☐ Không/No	Nếu có, vui lòng lựa chọn thông tin sau/If Yes, choose the following: ☐ Trạng thái miễn trừ hoặc Exemptionor...

Customer a Beneficiary Owner exempted under FATCA regulations (Government organization, international organization, Central Bank...)?		☐ Điền Mẫu W-8BEN-E Fill in form W-8BEN-E
3. Khách hàng là Tổ chức tài chính ngoài Hoa Kỳ theo quy định của FATCA? / Is the customer a Non-US Financial corporate to FATCA?	☐ Có/Yes ☐ Không/No	Nếu có, vui lòng lựa chọn thông tin sau! / If Yes, choose the following: ☐ Tổ chức tài chính ngoài Hoa Kỳ được IRS cấp Mã GIIN và tình trạng tuân thủ FATCA / Non-US Financial corporate is granted GIIN and FATCA compliance. ☐ Tổ chức tài chính Việt Nam hoặc Tổ chức tài chính thuộc các quốc gia tuân thủ IGA (không bị xếp vào nhóm không tuân thủ theo quy định của IGA) / Vietnamese Financial Institution or Financial Institution in IGA compliant countries (not classified as non-compliant under IGA) ☐ Tổ chức tài chính ấn định tuân thủ được đăng ký / Registered Financial Institution with Compliance Designation ☐ Tổ chức tài chính ngoài Hoa Kỳ ấn định tuân thủ được chứng thực / Designated Non-US Financial Institution Designated Compliance ☐ Trạng thái miễn trừ , hoặc Exemption or ... ☐ Điền Mẫu W-8BEN-E / Fill in W-8BEN-E form ☐ Tổ chức tài chính nước ngoài không tuân thủ / Non-Participating FFI
4. Khách hàng là Tổ chức phi tài chính ngoài Hoa Kỳ? / Is the customer a non-US non-financial corporate to FATCA?	☐ Có/Yes ☐ Không/No	Nếu có, vui lòng lựa chọn thông tin sau! / If Yes, choose the following: ☐ Không có Người kiểm soát^[1] là Đối tượng Hoa Kỳ / No supervisor is US citizen . ☐ Có Người kiểm soát là Đối tượng Hoa Kỳ. Vui lòng điền mẫu W-8BEN-E / Supervisor is US citizen: fill in the form W-8BEN-E [1] là thể nhân thực hiện kiểm soát/ chi phối đối với một tổ chức / (1) is an individual who can control a corporate - Đối với khoản tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là một người ủy thác, người được ủy thác, người giám hộ (nếu có), người thụ hưởng hoặc nhóm người thụ hưởng, và bất kỳ thể nhân nào khác nắm quyền kiểm soát cuối cùng đối với khoản tín thác đó / For a trust: the term above means a trustor, trustee, guardian (if any), beneficiary or group of beneficiaries, and any other natural person who has ultimate control over the trust. - Đối với các hình thức tổ chức pháp lý khác với khoản tín thác: thuật ngữ trên có nghĩa là những người có vai trò/vị trí tương đương / For legal entities other than trusts: the term above means persons in equivalent roles/positions.

☐ **II. THAY ĐỔI THÔNG TIN NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT** / UPDATE LEGAL REPRESENTATIVE INFORMATION:

☐ Họ, tên / Full name:	☐ Ngày sinh :	☐ Nam / Male	☐ Nữ / Female
		Date of birth .	
☐ Quốc tịch / Nationality: và / and:	☐ Người cư trú / Resident	☐ Người không cư trú / Non-resident	
Đối với công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch / For Vietnamese Citizen, Vietnamese of undetermined nationality			
☐ Số CMND¹ / CCCD / Thẻ Căn cước / Giấy chứng nhận căn cước / ID No / ID certificate			
☐ Ngày cấp :	☐ Nơi cấp :	☐ Ngày hết hạn :	
Date of issue		Place of issue	
		Date of expiry	
Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên / For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities			
☐ Số định danh / Số HC / ID / Passport No. :			
☐ Ngày cấp :	☐ Nơi cấp :	☐ Ngày hết hạn :	
Date of issue		Place of issue	
		Date of expiry	
☐ Số thị thực nhập cảnh / Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên cư trú tại Việt Nam) / Visa No / Document instead of Visa (For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities living in Vietnam):			
Đối với công dân Việt Nam / For Vietnamese Citizen			
☐ Địa chỉ thường trú / Permanent address:			

☐ Địa chỉ liên lạc/Mailing address:

Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/ For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities

☐ Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài/Residence registration address abroad:.....

☐ Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 1/Residence registration address of 1st nationality:

☐ Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 2/Residence registration address of 2nd nationality:

☐ Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/Residence registration address in Viet Nam:.....

☐ ĐT di động/Mobile phone No.: Email:

☐ Nghề nghiệp: ☐ Công chức ☐ Tự doanh ☐ Nhân viên văn phòng ☐ Khác:
Occupation Government officer Business Owner Office staff Other

☐ Chức vụ/Position: Nơi công tác/Employer: MST/Tax code

☐ **III. THAY ĐỔI THÔNG TIN KẾ TOÁN TRƯỞNG/NGƯỜI PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN/UPDATE CHIEF ACCOUNTANT INFORMATION/PERSON IN CHARGE OF ACCOUNTING INFORMATION.**

☐ Họ, tên/Full name: Ngày sinh: ☐ Nam/Male ☐ Nữ/Female
Date of birth

☐ Quốc tịch/Nationality: và/and: ☐ Người cư trú/Resident ☐ Người không cư trú/Non-resident

Đối với công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch/For Vietnamese Citizen, Vietnamese of undetermined nationality

☐ Số CMND¹/CCCD/Thẻ Căn cước/Giấy chứng nhận căn cước/ID No/ID certificate

Ngày cấp: Nơi cấp:
Date of issue Place of issue

Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/ For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities

☐ Số định danh/Số HC/ID/Passport No.:

Ngày cấp: Nơi cấp: Ngày hết hạn:
Date of issue Place of issue Date of expiry

☐ Số thị thực nhập cảnh/Giấy tờ thay thị thực nhập cảnh (Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên cư trú tại Việt Nam)/Visa No/Regular/ Document instead of Visa (For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities living in Vietnam):

Đối với công dân Việt Nam/For Vietnamese Citizen

☐ Địa chỉ thường trú/Permanent address:

☐ Địa chỉ liên lạc/Mailing address:

Đối với cá nhân là người nước ngoài và người có 2 quốc tịch trở lên/ For Foreigner and Individual with 02 or more nationalities

☐ Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước ngoài/Residence registration address abroad:.....

☐ Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 1/Residence registration address of 1st nationality:

☐ Địa chỉ đăng ký cư trú ở nước quốc tịch 2/Residence registration address of 2nd nationality:

☐ Địa chỉ đăng ký cư trú ở Việt Nam/Residence registration address in Viet Nam:.....

☐ ĐT di động/Mobile phone No.: Email:

☐ Nghề nghiệp: ☐ Công chức ☐ Tự doanh ☐ Nhân viên văn phòng ☐ Khác:
Occupation Government officer Business Owner Office staff Other

☐ Chức vụ/Position: Nơi công tác/Employer: MST/Tax code

☐ **IV. THAY ĐỔI THÔNG TIN SỬ DỤNG TÀI KHOẢN VÀ MẪU CHỮ KÝ/UPDATE ACCOUNT INFORMATION AND SPECIMEN SIGNATURE**

¹ Áp dụng tới hết ngày 31/12/2024

☐ HỌ TÊN VÀ CHỨC VỤ/Name and position	☐ CCCD/HC/ID/passport	☐ CHỮ KÝ 1/Signature 1	☐ CHỮ KÝ 2/Signature 2
1.1 Người ĐDHP thứ 1/The 1 st legal representative: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position:	Số/No: Ngày cấp/Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:		
1.2 Người ĐDHP thứ 2/The 2 nd legal representative: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position: Địa chỉ/Address: Quốc tịch/Nationality:	Số/No: Ngày cấp /Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:		
1.3 Người ĐDHP thứ 3/The 3 rd legal representative: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position: Địa chỉ/Address: Quốc tịch/Nationality:	Số/No: Ngày cấp /Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:		
2.1 ☐ Kế toán trưởng/Chief Accountant ☐ Phụ trách kế toán Person in charge of accounting Họ tên/Full name:	Số/No: Ngày cấp /Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:		
2.2 Người được ủy quyền/Authorized person: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position:..... Địa chỉ/Address:..... Quốc tịch/Nationality:.....	Số/No: Ngày cấp /Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:		
2.3 Người được ủy quyền/Authorized person: Họ tên/Full name: Chức vụ/Position: Địa chỉ/Address: Quốc tịch/Nationality:.....	Số/No: Ngày cấp /Date of issue: Nơi cấp/Place of issue:		
☐ V. THAY ĐỔI MẪU DẤU/UPDATE OF SPECIMEN SEAL			
MẪU DẤU SPECIMEN SEAL			
☐ VI. ĐIỀU CHỈNH SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ/ UPDATE USING OF E-BANKING SERVICES			
☐ SMS banking ☐ Internet Banking ☐ Khác..... Số ĐTDĐ/Tel. No..... Ông/Bà/Mr/Ms:..... Chức vụ/Postion:..... Theo văn bản Ủy quyền số/According to Authorization Document No.:..... Chi tiết thông tin điều chỉnh/Details of adjustment information:			
1	☐ Cập lại mật khẩu	☐ Internet Banking cho tên truy cập: ☐ OTP Hard Token	

	Reissue password	☐ Khác.....								
2	☐ Mở lại dịch vụ/Reopening services	☐ Huỷ dịch vụ/Cancel services								
3	☐ Thay đổi thông tin người duyệt lệnh Thông tin người duyệt lệnh: Ông/Bà:Quốc tịch/Nationality: ☐ Việt Nam ☐ Khác:..... Approver's information: Mr/Ms: Chức vụ/Position:..... Điện thoại di động/Mobile phone No:.....Email: Ngày sinh/Date of birth:..... Nơi sinh/Place of birth: CMND ¹ /CCCD/Thẻ CC/HC/ID/PP No:..... Ngày cấp/Date of issue:.....Nơi cấp/Place of Issue:..... ☐ Thay đổi thông tin người tạo lệnh Thông tin người duyệt lệnh: Ông/Bà:Quốc tịch/Nationality: ☐ Việt Nam ☐ Khác:..... Approver's information: Mr/Ms: Chức vụ/Position:..... Điện thoại di động/Mobile phone No:.....Email: Ngày sinh/Date of birth:..... Nơi sinh/Place of birth: CMND ¹ /CCCD/Thẻ CC/HC/ID/PP No:..... Ngày cấp/Date of issue:.....Nơi cấp/Place of Issue:.....									
4	☐ Thay đổi gói dịch vụ Service pack update ⁽²⁾ ⁽²⁾ Mobile Banking và Internet Banking phải thay đổi cùng chung một gói dịch vụ.	Đăng ký gói mới: ☐ KLB-SILVER ☐ KLB-GOLD ☐ KLB-VIP Register for a new pack ☐ KLB-PLATINUM ☐ KLB-PREMIER								
5	☐ Thay đổi hình thức xác thực bằng OTP/ Update OTP authentication form	Hình thức xác thực bằng OTP mới/ New OTP authentication form:: ☐ OTP SMS ☐ OTP Hard Token ⁽³⁾ ☐ OTP eToken ⁽³⁾ Chỉ áp dụng cho dịch vụ Internet Banking/Only apply on Internet Banking Services								
6	☐ Thay đổi loại tài khoản Update account type	☐ Thêm tài khoản Add ☐ Bỏ bớt tài khoản Remove ☐ Tài khoản thanh toán/ Checking Account..... Tiền gửi/Deposit account ☐ TK tiền vay/ Lending Account..... ☐ Số thẻ (chính)/Card Number:								
7	☐ Thay đổi khác/ Other update:									
☐ VII. THAY ĐỔI KHÁC/OTHER CHANGES										
.....										
☐ VIII. HỒ SƠ ĐÍNH KÈM/ENCLOSED DOCUMENTS (Bản sao giấy tờ/Copy of documents)										
<table border="0"> <tr> <td>☐ Quyết định thành lập/Establishment Decision</td> <td>☐ QĐ bổ nhiệm Chủ TK/Account Holder Appointment Decision</td> </tr> <tr> <td>☐ Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate</td> <td>☐ QĐ bổ nhiệm KTT/Chief Accountant Appointment Decision</td> </tr> <tr> <td>☐ Giấy CN đăng ký thuế/Tax Registration Certificate</td> <td>☐ CMND¹/CCCD/Thẻ CC/Giấy chứng nhận CC/HC của các thành viên liên quan/ID/PP of related members</td> </tr> <tr> <td>☐ Giấy ủy quyền/Authorization letter</td> <td>☐ Giấy tờ khác/Other documents:</td> </tr> </table>			☐ Quyết định thành lập/Establishment Decision	☐ QĐ bổ nhiệm Chủ TK/Account Holder Appointment Decision	☐ Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate	☐ QĐ bổ nhiệm KTT/Chief Accountant Appointment Decision	☐ Giấy CN đăng ký thuế/Tax Registration Certificate	☐ CMND ¹ /CCCD/Thẻ CC/Giấy chứng nhận CC/HC của các thành viên liên quan/ID/PP of related members	☐ Giấy ủy quyền/Authorization letter	☐ Giấy tờ khác/Other documents:
☐ Quyết định thành lập/Establishment Decision	☐ QĐ bổ nhiệm Chủ TK/Account Holder Appointment Decision									
☐ Giấy CN ĐKDN/Business Registration Certificate	☐ QĐ bổ nhiệm KTT/Chief Accountant Appointment Decision									
☐ Giấy CN đăng ký thuế/Tax Registration Certificate	☐ CMND ¹ /CCCD/Thẻ CC/Giấy chứng nhận CC/HC của các thành viên liên quan/ID/PP of related members									
☐ Giấy ủy quyền/Authorization letter	☐ Giấy tờ khác/Other documents:									
IX. XÁC NHẬN CỦA KHÁCH HÀNG /CUSTOMER 'S CONFIRMATION										
Bằng việc ký tên vào Giấy yêu cầu này, chúng tôi đồng ý với nội dung yêu cầu trên và cam kết/ By signing this Request Form, I/we agree to the above request and commit:										
1. Thực hiện (các) yêu cầu trên theo đúng các Điều khoản và Điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán của KienlongBank. Comply with the above request(s) in accordance with the Terms and Conditions of opening and using checking account.										
2. Thanh toán phí cho các yêu cầu trên theo biểu phí KienlongBank và phí/lãi phát sinh từ các phí này (nếu có). Pay fees for the above requirements according to KienlongBank's fee schedule and fees/interest arising from these fees (if any).										
3. Đồng ý với toàn bộ nội dung của bản Điều khoản và điều kiện về bảo vệ dữ liệu cá nhân theo nghị định số 13/2023/NĐ-CP về bảo vệ dữ liệu cá nhân và các Điều khoản, điều kiện mở và sử dụng tài khoản thanh toán của KienlongBank quy định. I/we agree with the entire content of the Terms and Conditions on personal data protection according to Decree No. 13/2023/ND-CP on personal data protection and Terms and conditions of opening and using checking account.										
4. Thông tin đăng ký trên đây thay thế các thông tin đăng ký trước đây. Tôi/Chúng tôi xác nhận các thông tin nêu trên là đúng sự thật và chính xác và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các tài liệu, thông tin, dữ liệu đã cung cấp và kê khai tại Giấy yêu cầu này. Đề nghị										

¹ Áp dụng tới hết ngày 31/12/2024

KienlongBank thay đổi thông tin tài khoản cho chúng tôi như trên.

The above registered information replaces the former registered information. I/We confirm that the above information is truthful and accurate. I/We are fully responsible for the documents, information, data provided and declared in this Request Form. We would like to request KienlongBank to update information of my/our account as details provided above.

5. Yêu cầu này là một phần đính kèm của Giấy đăng ký thông tin mở tài khoản và sử dụng dịch vụ tổ chức kiêm Thỏa thuận mở và sử dụng TKTT đã ký giữa chúng tôi và KienlongBank. Chúng tôi cam kết chịu mọi thiệt hại phát sinh khi KienlongBank thực hiện theo Giấy yêu cầu này của chúng tôi tại Yêu cầu này

This Application is an attachment to Application for opening corporate account and registration of services and agreement to opening and using checking account signed between the us and KienlongBank. We commits to bear all damages arising when KienlongBank performs according to this Request of the us in this Request..

☐ _____(KH ký). Đã nhận OTP Hard Token số:Tình trạng: mới 100%, hoạt động tốt.

Received OTP Hard Token number:Condition: New 100%, work fine.

Ngày/Date **tháng/month** **năm/year**

Người đại diện hợp pháp /Legal representative

(Ký tên, họ tên, đóng dấu/Sign, full name and seal)

X. PHẦN DÀNH CHO KIENLONGBANK/FOR KIENLONGBANK USE ONLY

☐ Đồng ý thay đổi thông tin tài khoản/Approval to update account information

☐ Ngân hàng TMCP Kiên Long chấp thuận cung cấp dịch vụ cho Khách hàng theo các thông tin đã đăng ký.

Số OTP Hard Tokencho tên truy cập

Ngày hiệu lực/Effective date: / /

Giao dịch viên/Teller

Nhân viên tiếp nhận/Transaction staff

Kiểm soát/Supervisor

Phê duyệt/Approver